TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/DS-ST
Ngày: 18-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm.

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐST-DS ngày 24/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2025/QĐST-DS ngày 15/8/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 67, Đường ĐX 096, phường H, thành phố T, tỉnh B (nay là phường P, thành phố H), có mặt

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Số 19/7, V, Khu phố 2, phường L, thành phố T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H); địa chỉ liên hệ: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường L, thành phố H), vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H; địa chỉ: Số 19/7, V, Khu phố 2, phường L, thành phố T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H).

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H: Bà Ngô Thị Minh H, sinh năm 1983 - Giám đốc; địa chỉ thường trú: Số 19/7, V, Khu phố 2, phường L, thành phố T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H); địa chỉ liên hệ: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường L, thành phố H), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị T) trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và bà Ngô Thị Minh H có quen biết nhau, bà H có vay tiền của bà T nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 09/01/2023, bà Ngô Thị Minh H vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 2.550.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/7/2025 là 476.000.000 đồng.

Ngày 03/10/2023, bà Ngô Thị Minh H vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 2.370.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/7/2025 là 234.630.000 đồng.

Ngày 29/02/2024, bà Ngô Thị Minh H vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 2.110.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/7/2025 là 106.203.000 đồng.

Ngày 31/7/2024, giữa bà Nguyễn Thị T, bà Ngô Thị Minh H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H có ký với nhau văn bản thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền và trách nhiệm bảo lãnh. Tính đến ngày 31/7/2024, bà Ngô Thị Minh H còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền 7.846.833.000 đồng, trong đó tiền gốc 7.030.000.000 đồng và tiền lãi 816.833.000 đồng. Giữa các bên thỏa thuận thời hạn trả hết số tiền là ngày 31/01/2025 và lãi suất trong hạn, quá hạn là 1,66%/năm. Trường hợp bà Ngô Thị Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H phải có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, tiền lãi và tiền chậm thanh toán cho bà Nguyễn Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (bà Ngô Thị Minh H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H) không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện đối với bà Ngô Thị Minh H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn tranh chấp về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn và tại thời điểm ký hợp đồng bị đơn cư trú tại khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường L, thành phố H). Nguyên đơn khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn được ghi trong hợp đồng bằng văn bản. Bị đơn thay đổi địa chỉ gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về địa chỉ mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b

khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục chung quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu số tiền gốc: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Minh H trả số tiền 7.846.833.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T xác định chữ ký và chữ viết phía người vay tiền và bên bảo lãnh tại "Văn bản thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền vay và trách nhiệm bảo lãnh" ngày 31 tháng 7 năm 2024 do bà Ngô Thị Minh H viết và ký tên và có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H. Xét thỏa thuận được các bên tự nguyện ký kết, mục đích, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, điều khoản trong thỏa thuận có hiệu lực pháp luật, là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Ngô Thị Minh H vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán số tiền theo đúng thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà T và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án thể hiện đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với bà T. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy bà T yêu cầu bà H thanh toán số tiền gốc 7.846.833.000 đồng theo "Văn bản thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền vay và trách nhiệm bảo lãnh" lập ngày 31 tháng 7 năm 2024 là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[3.2]. Xét yêu cầu tiền lãi: Tại "Văn bản thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền vay và trách nhiệm bảo lãnh" lập ngày 31/7/2024 giữa các bên thỏa thuận lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 31/01/2025. Thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, số tiền lãi bà H phải trả cho bà T tính từ ngày 31/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/9/2025) là 7.846.833.000 đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng 18 ngày = 998.640.280 đồng.

[3.3] Tổng cộng, số tiền bà Ngô Thị Minh H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T là 7.846.833.000 đồng + 998.640.280 đồng = 8.845.473.280 đồng.

[3.4] Xét nghĩa vụ bảo lãnh: Tại "Văn bản thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền vay và trách nhiệm bảo lãnh" ngày 31 tháng 7 năm 2024, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H cam kết với bên có quyền (bà Nguyễn Thị T) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (bà Ngô Thị Minh H) nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh (bà Ngô Thị Minh H) không thực hiện hoặc

thực hiện không đúng nghĩa vụ. Xét thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 335, Điều 336 và Điều 339 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[5] Về lệ phí thông báo trên thông tin đại chúng: Tổng số tiền 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ và đã thực hiện xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận toàn bộ nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Ngô Thị Minh H phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điếu 180, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 292, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Ngô Thị Minh H về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Ngô Thị Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 8.845.473.280 đồng (tám tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng), trong đó:

Tiền gốc: 7.846.833.000 đồng (bảy tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tiền lãi: 998.640.280 đồng (chín trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng).

2. Trường hợp bà Ngô Thị Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị T thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại nội thất H phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thay cho bà Ngô Thị Minh H đối với số tiền 8.845.473.280 đồng (tám tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng), trong đó tiền gốc: 7.846.833.000 đồng (bảy

tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi: 998.640.280 đồng (chín trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về lệ phí thông báo trên thông tin đại chúng: Tổng số tiền 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ và đã thực hiện xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 57.923.416 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm mười sáu đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000226 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà Ngô Thị Minh H phải nộp số tiền 116.845.473 đồng (một trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính